

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục 16 thủ tục hành chính (cấp tỉnh) được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt 16 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long (thủ tục hành chính ủy quyền và thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và được thay thế lĩnh vực Tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và Internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 241/TTr-SKHCN ngày 23 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **16 thủ tục hành chính** (cấp tỉnh) được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt 16 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long (thủ tục hành chính ủy quyền và thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính) *(Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Phạm vi tiếp nhận các thủ tục hành chính ủy quyền và thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này được thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Hoàn thành việc cập nhật công khai đầy đủ danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính **trong thời gian 01 ngày** kể từ ngày Quyết định được ký ban hành.

- Đồng bộ đầy đủ danh mục nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Cấu hình quy trình điện tử tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính ủy quyền và quy trình điện tử thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính đối với các quy trình được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, **trong thời hạn 01 ngày** kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

- Căn cứ cách thức thực hiện của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp với Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức niêm yết công khai đầy đủ danh mục nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 16 thủ tục hành chính và 16 quy trình nội bộ trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện (số thứ tự 22 đến 37) được ban hành kèm theo Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 71 thủ tục hành chính (cấp tỉnh) (67 thủ tục hành chính được sửa đổi,

bổ sung; 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ) và phê duyệt 67 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: sở hữu trí tuệ; viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long (thủ tục hành chính ủy quyền và thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính).

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, 06, PVHCC

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quỳnh Thiện

BỘ LỤC I

CỘNG HÒA ĐOÀN CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
NÂNG CAO SỨC KHỎE QUÂN VÀ DÂN

Ngày 24 tháng 04 năm 1967

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH LONG

Ngày 24 tháng 4 năm 2017

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC: TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN						
1	2.002777.H61	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.	11 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 265/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô

				quyền)		tuyển điện; Thông tư số 11/2022/TT- BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và Internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
2	2.002778.H61	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	07 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long),	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định đề cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm

				Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)		vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 265/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện; Thông tư số 11/2022/TT- BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i> - Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và Internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
3	2.002775.H61	Thủ tục cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	07 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân

				công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)	quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 265/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện; Thông tư số 11/2022/TT- BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i> - Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và Internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ
--	--	--	--	--	--

						trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
4	2.002779.H61	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	11 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 265/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện; Thông tư số 11/2022/TT- BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i> - Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND

						ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và Internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
5	2.002781.H61	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	11 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 265/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện; Thông tư số 11/2022/TT- BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của

						Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và Internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
6	2.002782.H61	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	07 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 265/2016/TT- BTC ngày

				Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)		14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện; Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và Internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
7	2.002776.H61	Thủ tục cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	07 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày

				68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)	14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 265/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện; Thông tư số 11/2022/TT- BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i> - Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và Internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
--	--	--	--	--	---

8	2.002787.H61	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	11 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 265/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện; Thông tư số 11/2022/TT- BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i> - Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long
---	--------------	---	---------	--	---------------------------------------	---

						về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và Internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
9	2.002783.H61	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	11 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 265/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện; Thông tư số 11/2022/TT- BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày

						14/11/2016; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và Internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
10	2.002784.H61	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	07 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan có thẩm	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 265/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

				quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)		quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện; Thông tư số 11/2022/TT- BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và Internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
11	2.002785.H61	Thủ tục cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	07 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ

				Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)	sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 265/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện; Thông tư số 11/2022/TT- BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i> - Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và Internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
--	--	--	--	--	---

12	2.002786.H61	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	11 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 265/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện; Thông tư số 11/2022/TT- BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i> - Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long
----	--------------	---	---------	--	---------------------------------------	---

						về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và Internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
13	2.002788.H61	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	22 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 265/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện; Thông tư số 11/2022/TT- BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày

					14/11/2016; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và Internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
14	2.002789.H61	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	07 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu,	Theo quy định của Bộ Tài chính - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến

				tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)	hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 265/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện; Thông tư số 11/2022/TT- BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i> - Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và Internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
--	--	--	--	---	--

15	2.002780.H61	Thủ tục cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	07 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 265/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện; Thông tư số 11/2022/TT- BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày</i>
----	--------------	--	---------	--	---------------------------------------	---

						07/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và Internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
16	2.002790.H61	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	22 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan có thẩm quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 265/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần

				nghệ (UBND tỉnh ủy quyền)	số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện; Thông tư số 11/2022/TT- BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; -Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i> - Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 76 nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ; viễn thông và Internet; tần số vô tuyến điện; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
--	--	--	--	----------------------------------	---

Ghi chú: *Nội dung chữ in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung*

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH VĨNH LONG
(Kèm theo Quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

I. LĨNH VỰC TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá. (Mã TTHC: 2.002777.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Sở Khoa học và Công nghệ		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.2	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn bổ sung hồ sơ thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do (dự thảo Văn bản trả lời). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Chuyển đổi số	7,5 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả; lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		11 ngày	

2. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá. (Mã TTHC: 2.002778.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Sở Khoa học và Công nghệ		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.2	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn bổ sung hồ sơ thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do (dự thảo Văn bản trả lời). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Chuyển đổi số	3,5 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả; lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày	

3. Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá. (Mã TTHC: 2.002775.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Sở Khoa học và Công nghệ		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.2	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn bổ sung hồ sơ thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do (dự thảo Văn bản trả lời). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Chuyển đổi số	3,5 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả; lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày	

4. Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá. (Mã TTHC: 2.002779.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Sở Khoa học và Công nghệ		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.2	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn bổ sung hồ sơ thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do (dự thảo Văn bản trả lời). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Chuyển đổi số	7,5 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả; lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		11 ngày	

5. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư. (Mã TTHC: 2.002781.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Sở Khoa học và Công nghệ		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.2	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn bổ sung hồ sơ thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do (dự thảo Văn bản trả lời). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Chuyển đổi số	7,5 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả; lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		11 ngày	

6. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư. (Mã TTHC: 2.002782.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Sở Khoa học và Công nghệ		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.2	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn bổ sung hồ sơ thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do (dự thảo Văn bản trả lời). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Chuyển đổi số	3,5 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả; lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày	

7. Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư. (Mã TTHC: 2.002776.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Sở Khoa học và Công nghệ		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.2	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn bổ sung hồ sơ thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do (dự thảo Văn bản trả lời). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Chuyển đổi số	3,5 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả; lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày	

8. Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư. (Mã TTHC: 2.002787.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Sở Khoa học và Công nghệ		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.2	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn bổ sung hồ sơ thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do (dự thảo Văn bản trả lời). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Chuyển đổi số	7,5 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả; lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		11 ngày	

9. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế). (Mã TTHC: 2.002783.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Sở Khoa học và Công nghệ		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.2	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn bổ sung hồ sơ thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do (dự thảo Văn bản trả lời). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Chuyển đổi số	7,5 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả; lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		11 ngày	

10. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế). (Mã TTHC: 2.002784.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Sở Khoa học và Công nghệ		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.2	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn bổ sung hồ sơ thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do (dự thảo Văn bản trả lời). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Chuyển đổi số	3,5 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả; lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày	

11. Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế). (Mã TTHC: 2.002785.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Sở Khoa học và Công nghệ		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.2	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn bổ sung hồ sơ thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do (dự thảo Văn bản trả lời). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Chuyển đổi số	3,5 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả; lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày	

12. Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế). (Mã TTHC: 2.002786.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Sở Khoa học và Công nghệ		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.2	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn bổ sung hồ sơ thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do (dự thảo Văn bản trả lời). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Chuyển đổi số	7,5 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả; lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		11 ngày	

13. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ. (Mã TTHC: 2.002788.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Sở Khoa học và Công nghệ		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.2	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn bổ sung hồ sơ thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do (dự thảo Văn bản trả lời). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Chuyển đổi số	16,5 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	03 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả; lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		22 ngày	

14. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ. (Mã TTHC: 2.002789.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Sở Khoa học và Công nghệ		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.2	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn bổ sung hồ sơ thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do (dự thảo Văn bản trả lời). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Chuyển đổi số	3,5 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả; lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày	

15. Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ. (Mã TTHC: 2.002780.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Sở Khoa học và Công nghệ		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.2	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn bổ sung hồ sơ thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do (dự thảo Văn bản trả lời). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Chuyển đổi số	3,5 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả; lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày	

16. Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ. (Mã TTHC: 2.002790.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Sở Khoa học và Công nghệ		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.2	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, hướng dẫn bổ sung hồ sơ thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại hoặc văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối tiếp nhận, giải quyết phải nêu rõ lý do (dự thảo Văn bản trả lời). - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Chuyển đổi số	16,5 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	03 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 3	Tiếp nhận kết quả; lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		22 ngày	